

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Vũ;
2. Bà Đặng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Danh -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tăng Hà D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị D, anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 31/5/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Tăng Hà D trình bày:*

Chị D và anh T kết hôn vào ngày 10/6/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, hiện chị D và anh T đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị D và anh T có 04 người con chung tên là Nguyễn Hữu Khôi N, sinh ngày 08/8/2007, Nguyễn Hữu Nguyên B, sinh ngày 01/4/2011, Nguyễn Hữu Bảo L, sinh ngày 12/01/2016, Nguyễn Hà Mộc T, sinh ngày 08/4/2018. Nếu ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi 04 cháu N, B, L, T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:*

Điều kiện kết hôn giữa anh T với chị D đúng như chị D đã trình bày. Quá trình chung sống anh T và chị D có xảy ra cãi vã, nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn nên anh T không đồng ý ly hôn với chị D. Trường hợp chị D cương quyết ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị D có 04 người con chung đúng như chị D đã trình bày. Tại phiên tòa anh T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hà Mộc T, sinh ngày 08/4/2018 và đồng ý giao 03 cháu Nguyễn Hữu Khôi N, sinh ngày 08/8/2007, Nguyễn Hữu Nguyên B, sinh ngày 01/4/2011, Nguyễn Hữu Bảo L, sinh ngày 12/01/2016 cho chị D nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Tăng Hà D được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Hữu Khôi N, sinh ngày 08/8/2007, Nguyễn Hữu Nguyên B, sinh ngày 01/4/2011, Nguyễn Hữu Bảo L, sinh ngày 12/01/2016 cho chị Tăng Hà D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hà Mộc T, sinh ngày 08/4/2018 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng; chị D, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tăng Hà D, anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Chị Tăng Hà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Hữu T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Hà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tăng Hà D và anh Nguyễn Hữu T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã. Hiện

nay, chị D đang sống ly thân với anh T, tại phiên tòa chị D cương quyết yêu cầu được ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị D yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa chị D yêu cầu được nuôi 04 cháu Nguyễn Hữu Khôi N, sinh ngày 08/8/2007, Nguyễn Hữu Nguyên B, sinh ngày 01/4/2011, Nguyễn Hữu Bảo L, sinh ngày 12/01/2016, Nguyễn Hà Mộc T, sinh ngày 08/4/2018. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Mộc T, sinh ngày 08/4/2018. Chị D, anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị D và anh T cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Tuy nhiên, đến nay các bên không cung cấp được chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Căn cứ vào bản trình bày của các bên đương sự và kết quả xác minh của Tòa án. Xét yêu cầu quyền nuôi con giữa các đương sự: Tại bản khai ngày 10/8/2022 cháu Nguyễn Hữu Khôi N và cháu Nguyễn Hữu Nguyên B có nguyện vọng mong muốn được ở với chị D. Còn hai cháu Nguyễn Hữu Bảo L và Nguyễn Hà Mộc T hiện dưới 7 tuổi nên theo quy định không phải lấy ý kiến của các cháu.

Chị D hiện nay làm nhân viên y tế làm việc tại Trạm y tế xã Ba Động, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và đang sống chung cùng cha mẹ đẻ của chị tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh T hiện nay kinh doanh quán cháo vịt, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 9.000.000đ (Chín triệu đồng) và đang sống tại căn nhà chung của hai vợ chồng tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy xét về điều kiện nuôi con giữa các bên là tương đồng nhau. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, để đảm bảo cho các cháu phát triển toàn diện cả vật chất lẫn tinh thần, đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, Hội đồng xét xử xét thấy giao 03 cháu Nguyễn Hữu Khôi N, Nguyễn Hữu Nguyên B, Nguyễn Hữu Bảo L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hà Mộc T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị D, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị D, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Tăng Hà D phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tăng Hà D và anh Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Hữu Khôi N, sinh ngày 08/8/2007, Nguyễn Hữu Nguyên B, sinh ngày 01/4/2011, Nguyễn Hữu Bảo L, sinh ngày 12/01/2016 cho chị Tăng Hà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Nguyễn Hà Mộc T, sinh ngày 08/4/2018 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Tăng Hà D, anh Nguyễn Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tăng Hà D phải chịu số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003011 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/9/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- UBND phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Ngoan